

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên;

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ** ngày 04 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (bà Phạm Thị H) trình bày: Bà H và ông Hoàng Văn K tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 6 năm 2005. Ông bà chung sống với nhau hòa thuận được khoảng 10 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một phần do ông K ham chơi cờ bạc không quan tâm tới gia đình vợ con nên vợ chồng tH xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng ông bà đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2015 đến nay và không còn

quan tâm đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống lâu dài được với ông K, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K. Ông bà có 01 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014. Từ khi ông bà sống ly thân đến nay con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, do đó khi ly hôn, bà H đề nghị Tòa giao con chung cho bà tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con bà H tự thỏa thuận với ông K, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (ông Hoàng Văn K) khai, xác nhận các thông tin về thời gian kết hôn, con chung giữa ông và bà H là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà là do bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Mặc dù vợ chồng ông bà đã sống ly thân nhau thời gian dài, nhưng ông K không đồng ý ly hôn bà H vì mong muốn con chung của ông bà có đủ cả bố và mẹ. Do không đồng ý ly hôn nên ông K không có quan điểm về con chung và tài sản chung.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Bà H và ông K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Thanh theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, một phần do ông K ham chơi, ít quan tâm tới gia đình vợ con nên vợ chồng ông bà tH xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn, bà H và con gái đã về nhà bố mẹ sinh sống từ năm 2015 đến nay. Từ đó đến nay ông bà sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Ông bà có 01 con chung như bà H, ông K khai. Từ khi ông bà sống ly thân đến nay con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Bà H là công nhân có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, ông K làm nghề lao động tự do, không rõ mức thu nhập.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, xử cho bà H được ly hôn ông Hoàng Văn K; giao con chung Hoàng Bảo N,

sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung do đương sự không yêu cầu. Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bà H, ông K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; ông K có đăng ký tH trú tại thôn H, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn (bà H) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn (ông K) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà H, ông K.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và anh Hoàng Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng vào ngày 17 tháng 6 năm 2005. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của bà H và ông K là hợp pháp. Nay bà H xin ly hôn, ông K không đồng ý ly hôn bà H. Xét thấy, lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án, sự phù hợp đó thể hiện: Trong thời gian chung sống, bà H và ông K chung sống hoà thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; một phần do ông K ham chơi, ít quan tâm đến gia đình, vợ con và nghi ngờ bà H có quan hệ ngoại tình nên dẫn tới vợ chồng tH xuyên mâu thuẫn, bất hoà; ông bà đã sống ly thân nhau thời gian dài (từ năm 2015 đến nay), không còn quan tâm đến nhau; quá trình giải quyết vụ án, bà H khẳng định không còn tình cảm với ông K; ông K cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Do đó đủ căn cứ xác định tình trạng vợ chồng bà H và ông K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận, xử cho bà H được ly hôn ông K.

[4] Về con chung: Ông K và bà H có 01 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn bà H đề nghị Toà án giao con Bảo N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, bà H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có

nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định; ông K là làm nghề lao động tự do, không có quan điểm về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Mặt khác, kể từ khi ông bà sống ly thân (từ năm 2015) đến nay cháu N do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; cháu N có quan điểm được ở với mẹ. Do đó để ổn định tâm lý, sinh hoạt, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con Hoàng Bảo N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà H và ông K có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tĐoàn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn ông Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Bảo N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con do bà H và ông K không yêu cầu. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà H và ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà H đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012457 ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Bình Nguyễn Duy Viên

Phạm Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Tiên Thanh (ĐKKH số 19/2005);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang